## Chuỗi điều hòa và hằng số Euler

Ta đã biết chuỗi điều hoà  $\sum_{k=1}^{\infty} \frac{1}{k}$  phân kì, các tổng riêng  $S_n = \sum_{k=1}^n \frac{1}{k}$ , n=1,2,... tăng dần ra vô cùng. Euler đã chỉ ra tốc độ tăng của nó bằng tốc độ tăng của  $\ln n$ . Chính xác hơn

$$\sum_{k=1}^{n} \frac{1}{k} = \ln n + C + \alpha_n, \quad (*)$$

trong đó  ${f C}\approx 0,577...$  được gọi là hằng số Euler và  $\alpha_n$  là vô cùng bé (VCB),  $\lim_{n\to\infty}\alpha_n=0.1$ 

Thật vậy, xét chuỗi  $\sum_{k=1}^{\infty} \left(\frac{1}{k} - \ln \frac{k+1}{k}\right) = \sum_{k=1}^{\infty} \left(\frac{1}{k} - \ln(1+\frac{1}{k})\right) = \sum_{k=1}^{\infty} \left(\frac{1}{2k^2} + o(\frac{1}{k^2})\right)$ . Nó là chuỗi hội tụ. Gọi C là tổng của chuỗi, người ta tính được  $C \approx 0.577215665$ .

Mặt khác 
$$\sum_{k=1}^{n} \left( \frac{1}{k} - \ln \frac{k+1}{k} \right) = \sum_{k=1}^{n} \left( \frac{1}{k} - \ln(k+1) + \ln k \right) = \sum_{k=1}^{n} \frac{1}{k} - \ln(n+1)$$
. Từ đây suy ra  $(*)$ .

Phần tiếp theo ta sẽ ứng dụng hệ thức (\*) ở trên để tính tổng một số chuỗi đặc biệt.

1. Chuỗi đan dấu 
$$\sum_{n=1}^{\infty} \frac{(-1)^{n+1}}{n} = 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{7} + \cdots$$
 (1)

Chuỗi đan dấu (1) bán hội tụ, sử dụng (\*) ta tính tổng của nó như sau. Tổng riêng thứ 2k của chuỗi (1) bằng

$$S_{2k} = \left(\sum_{n=1}^{2k} \frac{1}{n} - \sum_{n=1}^{k} \frac{1}{2n} - \sum_{n=1}^{k} \frac{1}{2n}\right) = \left(\sum_{n=1}^{2k} \frac{1}{n} - 2\sum_{n=1}^{k} \frac{1}{2n}\right) = (\ln 2k + C) - (\ln k + C) + \alpha_k$$

Suy ra

$$1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{7} + \dots = \lim_{k \to \infty} S_{2k} = \lim_{k \to \infty} \ln 2k - \ln k + \alpha_k = \ln 2.$$

2. Chuỗi hoán vị của chuỗi đan dấu (1) theo chu kì, lần lượt hai số hạng âm tiếp theo một số hạng dương

$$\left(1 - \frac{1}{2} - \frac{1}{4}\right) + \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{6} - \frac{1}{8}\right) + \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{10} - \frac{1}{12}\right) + \cdots$$
 (2)

Tổng riêng thứ 3k của chuỗi (2) (không tính dấu ngoặc trong chuỗi (2) ở trên) bằng

$$S_{3k} = \sum_{n=1}^{3k} \left( \frac{1}{2n-1} - \frac{1}{4n-2} - \frac{1}{4n} \right) = \sum_{n=1}^{3k} \left( \frac{1}{4n-2} - \frac{1}{4n} \right) = \frac{1}{2} \sum_{n=1}^{3k} \left( \frac{1}{2n-1} - \frac{1}{2n} \right).$$

Đây là nửa tổng riêng (thứ 6k) của chuỗi đan dấu (1), suy ra chuỗi (2) có tổng bằng  $\frac{\ln 2}{2}$ .

3. Chuỗi hoán vị nữa của chuỗi đan dấu (1) theo chu kì, lần lượt hai số hạng âm tiếp theo ba số hạng dương

$$s = \left(1 + \frac{1}{3} + \frac{1}{5} - \frac{1}{2} - \frac{1}{4}\right) + \left(\frac{1}{7} + \frac{1}{9} + \frac{1}{11} - \frac{1}{6} - \frac{1}{8}\right) + \cdots$$

$$= \lim_{k \to \infty} \left[ \sum_{n=1}^{k} \left( \frac{1}{2(3n-2)-1} + \frac{1}{2(3n-1)-1} + \frac{1}{2(3n)-1} \right) - \sum_{n=1}^{k} \left( \frac{1}{2(2n-1)} + \frac{1}{2(2n)} \right) \right]$$

$$= \lim_{k \to \infty} \left[ \sum_{n=1}^{6k} \frac{1}{n} - \sum_{n=1}^{k} \left( \frac{1}{2(3n-2)} + \frac{1}{2(3n-1)} + \frac{1}{2(3n)} \right) \right] - \frac{1}{2} \sum_{n=1}^{k} \left( \frac{1}{2n-1} + \frac{1}{2n} \right)$$

$$= \lim_{k \to \infty} \left[ \sum_{n=1}^{6k} \frac{1}{n} - \frac{1}{2} \sum_{n=1}^{k} \left( \frac{1}{3n-2} + \frac{1}{3n-1} + \frac{1}{3n} \right) \right] - \frac{1}{2} \lim_{k \to \infty} (\ln 2k + C + \alpha_k)$$

$$= \lim_{k \to \infty} \left[ \left( \ln 6k + C \right) - \frac{1}{2} \left( \ln 3k + C + \alpha_k \right) \right] - \frac{1}{2} \lim_{k \to \infty} (\ln 2k + C + \alpha_k) = \frac{1}{2} \ln 6.$$

4. Tổng quát hơn nếu hoán vị theo chu kì: tiếp theo p số dương là q số hạng âm, bằng cách làm tương tự, tổng của chuỗi hoán vị bằng  $\ln\left(2\cdot\sqrt{\frac{p}{q}}\right)$ .

Chẳng hạn với p=4, q=3 chuỗi sau có tổng bằng  $\ln 2 + \frac{1}{2} (\ln 4 - \ln 3)$ 

$$\sum_{n=1}^{\infty} \left[ \left( \frac{1}{2(4n-3)-1} + \frac{1}{2(4n-2)-1} + \frac{1}{2(4n-1)-1} + \frac{1}{2(4n)-1} \right) - \left( \frac{1}{2(3n-2)} + \frac{1}{2(3n-1)} + \frac{1}{2(3n)} \right) \right]$$

Nhận xét rằng các kết quả trên gắn liền với một định lí về chuỗi bán hội tụ: luôn tồn tại một cách hoàn vị các số hạng của chuỗi bán hội tụ để chuỗi có tổng là một số thực bất kì cho trước.